

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HSST

Ngày 26 – 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Hà Văn Tôn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh T3, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Kim T1, tên gọi khác: Không, Sinh năm 1990: tại: huyện Quang Bình, tỉnh HG;

Nơi cư trú: Đội 2, thôn V, xã TT, huyện QB, tỉnh HG.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hoàng Văn TH, sinh năm 1969; con bà: Hoàng Thị T2, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: Không; Tiền án: 02 – Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HG, tỉnh HG đã xử phạt Hoàng Kim T1 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh HG đã xử phạt Hoàng Kim T1 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 08/10/2017 Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh HG đã ra quyết định tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc Hoàng Kim T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí; chưa thi hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự; chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lê Anh O, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 12, xã DS, huyện TB, tỉnh PT

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Chùa 2, xã DS, thị xã PY, tỉnh TN.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Tạ Ngọc H6, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố An Bình, phường DT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Chị Vũ Thị Thanh Duyên, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố An Bình, phường DT, thị xã PY, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/12/2019, Hoàng Kim T1 đi xe bus từ huyện Phú Lương, tỉnh TN đến khu vực Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam TN (SEVT) để chơi, nhưng không có vé vào cổng nên T1 ngồi uống nước ở chợ Samsung thì gặp Đức (là bạn trước đây lái xe tải với T1) nên T1 và Đức rủ nhau đi uống rượu ở khu vực chợ An Bình. Sau khi uống rượu xong, Đức đi về trước còn T1 ở lại thanh toán tiền, về sau. Sau khi thanh toán tiền xong T1 đi khoảng 30m đến khu nhà trọ 3 tầng của anh Tạ Ngọc H6, sinh năm 1988, thuộc tổ dân phố An Bình, phường DT, thị xã PY để tìm phòng nơi Đức thuê trọ. Do không biết phòng trọ của Đức, nên T1 đi lần lượt các phòng ở tầng 1, tầng 2, tầng 3 để tìm Đức. Khi đi đến phòng số 14 - Tầng 3 (Phòng do anh Lê Anh O (SN 1991, HKTT: Đội 12, xã DS, huyện TB, tỉnh PT thuê trọ) thấy cửa phòng khép, không khóa, không có người bên trong. T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi mở cửa vào trong, rút điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đang sạc cho vào túi quần. Khi quan sát xung quanh, T1 nhìn thấy 01 (một) con lợn sứ màu đỏ để ở dưới nền phòng, nên T1 cầm con lợn sứ lên xóc, rồi đập vỡ con lợn sứ lấy toàn bộ số tiền cho vào túi trong túi áo ngực đang mặc rồi đi ra khu chợ An Bình.

Sau khi lấy được những tài sản trên, T1 vào quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn T3 (SN: 1989, HKTT: xóm Chùa 2, xã DS, thị xã PY, tỉnh TN) bán chiếc điện thoại được số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); bỏ số tiền đã lấy trộm trong con lợn sứ ra đếm được 1.340.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*), rồi đi xe ôm đến địa bàn thành phố Sông Công để thuê phòng nghỉ.

Sáng ngày 23/12/2019, T1 lại bắt xe đến chợ An Bình để gặp bạn, nhưng khi đến nơi thì điện thoại di động hết tiền, nên T1 vào quán sửa chữa điện thoại của anh T3 để mượn điện thoại gọi nhờ thì bị người dân giữ lại báo Công an phường DT đến giải

quyết. Khi Công an phường DT kiểm tra, T1 khai nhận và giao nộp số tiền 1.340.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) gồm có 50 (Năm mươi) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 34 (Ba mươi tư) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền T1 bán điện thoại trộm cắp mà có. Công an phường DT đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa T1 về trụ sở làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đã mua của Hoàng Kim T1 để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã PY kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng, góc trái màn hình có vết nứt, trị giá: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 50 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và 34 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên, nên tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSPY, ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Hoàng Kim T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 86/CT-VKSPY, ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim T1 phạm tội trộm cắp tài sản
- + Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

- + Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản do bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên không đề nghị xem xét.

- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu B, bên trong có các mảnh sứ vỡ màu trắng đỏ.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo T1.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không tranh luận gì với quan điểm, đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Bi hại anh Lê Anh O xác định: Tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng và số tiền 1.340.000đ đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã thu hồi được và trả lại. Nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T3 trình bày: khoảng 12 giờ ngày 21/02/2020 khi anh đang ở trong quán sửa chữa điện thoại của mình thì có một người nam giới khoảng 30 tuổi (sau này xác định là Hoàng Kim T1) đến đem 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 plus màu vàng đến bán, do người đó không nhớ mặt khẩu nên anh đã mua chiếc điện thoại đó với số tiền là 500.000đ. Khi mua chiếc điện thoại trên, anh không biết đó là do bị cáo trộm cắp mà có, nên có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Kim T1 tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc phòng trọ của anh Lê Anh O không khóa và không có người trông coi, khoảng 12 giờ ngày 21/12/2019 tại khu nhà trọ của anh Tạ Ngọc H6, sinh năm 1988, thuộc tổ dân phố An Bình, phường ĐT, thị xã PY, Hoàng Kim T1 đã lên vào phòng số 14 - Tầng 3 trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 plus màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 1.340.000đ bên trong con lợn bằng sứ của anh Lê Anh O, sinh năm 1991, Trú tại: Đội 12, xã DS, huyện TB, tỉnh PT. Tổng giá trị tài sản do

Hoàng Kim T1 trộm cắp là 3.640.000đ.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, rồi lén lút trộm cắp tài sản của người khác Do Hoàng Kim T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, phạm tội lần này thuộc trường hợp cố ý, tuy nhiên trong 02 lần phạm tội trước hành vi phạm tội trước xử sau, phạm tội sau xử trước, nên trong lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản cáo trạng số 86/VKSPY ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại: Xóm 5, thôn V, xã TT, huyện QB, tỉnh HG; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động tu dưỡng, từ năm 2004 đến năm 2006 bị đưa đi tập trung giáo dục bắt buộc tại Trường giáo dưỡng, tỉnh Ninh Bình; Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố HG, tỉnh HG xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh HG xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Hành vi phạm tội của bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng: Mặc dù tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi ra tù không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hơn nữa trong thời gian qua trên địa bàn thị xã PY, đặc biệt là tại các khu công nghiệp tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội diễn ra hết sức phức tạp. Để góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ổn định tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cũng như cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, áp dụng mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản do bị cáo trộm cắp cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại anh Lê Anh O đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền 500.000đ của anh T3 đã bỏ ra mua chiếc điện thoại do T1 trộm cắp, quá trình điều tra T1 đã giao nộp cho cơ quan công an, hiện đang bảo quản lý theo quy định, nên cần xử lý trả lại cho anh T3 và không buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T3 số tiền trên.

[7]. Về vật chứng vụ án: Còn lại 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, số seri: SF 16743327 thu giữ của bị cáo T1, được xác định là của anh T3 bỏ ra để mua chiếc điện thoại do T1 trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua chiếc điện thoại trên anh T3 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cần xử lý trả lại cho anh T3. Đối với các mảnh sứ vỡ màu trắng đỏ, niêm phong trong hộp giấy ký hiệu B không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Hoàng Kim T1 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu B, bên trong có các mảnh sù vỡ màu trắng đỏ.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, số seri: SF 16743327.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 09/6/2020; Phiếu ủy nhiệm chi ngày 02/6/2020, do Công an thị xã PY chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Kim T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

